

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2021

**KẾ HOẠCH  
CÔNG TÁC NĂM HỌC 2021 - 2022  
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

**PHẦN I**

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Phòng Kế hoạch - Tài chính có chức năng tham mưu Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về thống kê, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, quản lý công tác tài chính và tài sản công, các dự án ODA, công tác thiết bị - thư viện trong toàn ngành giáo dục - đào tạo; là đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách thành phố.

Biên chế hiện có của Phòng Kế hoạch - Tài chính: 12, gồm 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 09 chuyên viên chia thành 03 bộ phận:

- Bộ phận thống kê, kế hoạch, cơ sở vật chất, đầu tư xây dựng cơ bản.
- Bộ phận quản lý tài sản công, tài trợ, viện trợ, giá; Chương trình Nông thôn mới, ...
- Bộ phận tài chính.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố, Kế hoạch công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch công tác của Phòng Kế hoạch - Tài chính, tập thể cán bộ, chuyên viên của Phòng Kế hoạch - Tài chính đã nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**II. CÁC MẶT CÔNG TÁC ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Thành tựu tâm đắc**

**1.1. Công tác thống kê:**

Phát huy tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập, xử lý dữ liệu thống kê giáo dục. Số liệu báo cáo thống kê đã hoàn thành đúng tiến độ, nội dung theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Thống kê Thành phố. Số liệu thống kê phục vụ tốt công tác xây dựng kế hoạch cũng như quản lý của ngành. 100% các đơn vị từ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã được tổ chức tập huấn và thực hiện các kỳ báo cáo thống kê trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/>.

Công tác thống kê luôn được cải tiến, hệ thống đã được phân quyền quản lý vận hành và khai thác sử dụng phù hợp với nhu cầu của các phòng, ban Sở, nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp rà soát, cập nhật, xử lý số liệu đáp ứng kịp thời công tác dự báo và xây dựng kế hoạch hoạt động của ngành. Đội ngũ làm công tác thống kê luôn được nâng cao năng lực, nghiệp vụ để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Thiết bị phục vụ công tác thống kê được trang bị đầy đủ và bổ sung kịp thời.

### **1.2. Công tác kế hoạch:**

Công tác xây dựng kế hoạch năm học được thực hiện đúng theo các nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời gắn với các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố; có sự phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành liên quan. Kế hoạch phát triển giáo dục được xây dựng cụ thể, sát với thực tế của từng địa bàn quận, huyện; từng ngành học, cấp học, bậc học và được sự đồng thuận của Sở, Ngành liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Kế hoạch số 2399/GDDT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Sở GD&ĐT về Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025).

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô lẫn chất lượng, công tác xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo được quan tâm, cải tiến, thể hiện nội dung ngày càng sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành. Kết quả công tác kế hoạch ngành đạt hiệu quả tốt. Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới trường học phủ khắp 312 phường, xã trên địa bàn Thành phố ở tất cả các ngành học, cấp học, bậc học, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố kể cả các đối tượng vắng lai, không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1.3. Công tác đầu tư tăng cường cơ sở vật chất:**

**1.3.1.** Tiến độ thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020 đạt 300 phòng học/10.000 dân số, trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020

Đến cuối năm 2020, đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020: Năm 2015 đạt 248 phòng học/10.000 dân, năm 2020 đã đạt 293 phòng học/10.000 dân;

**\* Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân độ tuổi 3-18 tuổi của Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện như sau:**

STT	Quận, Huyện	Chỉ tiêu: 300 phòng học/10.000 dân độ tuổi 3-18 tuổi (đơn vị tính: số phòng học)	Ghi chú
1	Thành phố Thủ Đức	299	
2	Quận 1	456	
3	Quận 3	438	
4	Quận 4	277	
5	Quận 5	410	
6	Quận 6	330	
7	Quận 7	292	
8	Quận 8	292	
9	Quận 10	337	
10	Quận 11	303	
11	Quận 12	231	
12	Quận Gò Vấp	206	
13	Quận Tân Bình	274	
14	Quận Tân Phú	264	
15	Quận Bình Thạnh	294	
16	Quận Phú Nhuận	307	
17	Quận Bình Tân	286	
18	Huyện Củ Chi	205	
19	Huyện Hóc Môn	216	
20	Huyện Bình Chánh	230	
21	Huyện Nhà Bè	316	
22	Huyện Cần Giờ	377	
	<b>Toàn Thành phố:</b>	<b>293</b>	

**1.3.2.** Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, thực hiện Quyết định số 02/2003/QĐ-UB của UBND Thành phố

Trong những năm qua, qui mô ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phát triển về cả số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, dân sinh, tạo nguồn lực phát triển kinh tế- xã hội. Hệ thống trường lớp phát triển mạnh từ nội thành đến ngoại thành, đáp ứng được yêu cầu học tập của con em nhân dân mỗi lúc một cao hơn, công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định và phát triển, đội ngũ nhà giáo lớn mạnh, đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học ngày một cao hơn.

Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, bậc học đã được phủ khắp các phường, xã, thành phố Thủ Đức và 21 quận huyện trên toàn địa bàn thành phố với quy mô phát triển ngày một tăng. Việc xây dựng trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ học tập đã góp phần đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động dạy

học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến nay, tỷ lệ học 2 buổi/ngày đối với tiểu học là 74,1%, trung học cơ sở là 57.89%, THPT: 95.68%.

### **Quy mô trường lớp, học sinh trong giai đoạn 2003 - 2020:**

**Tổng số trường:** 2.366 (tăng so năm học trước là 40, tăng so với 2003 là 1.047 trường); trong đó: Mầm non: 1.374 (tăng so năm học trước là 28, tăng so với 2003 là 823 trường); Tiểu học: 507 (tăng so năm học trước là 7, tăng so với 2003 là 64 trường); THCS: 283 (tăng so năm học trước là 3, tăng so với 2003 là 58 trường); THPT: 202 (tăng so năm học trước là 2, tăng so với 2003 là 96 trường)

**Tổng số học sinh:** 1.682.908 (giảm so với năm học trước là 2.811 học sinh, tăng so với 2003 là 651.968); Trong đó: Mầm non: 334.158 (giảm so với năm học trước là 32.627 học sinh<sup>1</sup>, tăng so với 2003 là 173.446); Tiểu học: 656.300 (tăng so năm học trước là 1.453, tăng so với 2003 là 233.783); THCS: 458.698 (tăng so năm học trước là 20.957, tăng so với 2003 là 154.278); THPT: 233.752 (tăng so năm học trước là 7.406, tăng so với 2003 là 90.461);

**Tổng số phòng học:** 48.054 (tăng so năm học trước là 1.317, tăng so với 2003 là 24.683); Trong đó: Mầm non: 16.485 (tăng so năm học trước là 334, tăng so với 2003 là 11.076); Tiểu học: 15.153 (tăng so năm học trước là 437, tăng so với 2003 là 5.476); THCS: 9.900 (tăng so năm học trước là 300, tăng so với 2003 là 4.034); THPT: 6.516 (tăng so năm học trước là 246, tăng so với 2003 là 4.097).

**Tổng số lớp:** 48.907 (tăng so năm học trước là 802, tăng so với 2003 là 22.372); Trong đó: Mầm non: 14.965 (giảm so năm học trước là 168, tăng so với 2003 là 9.806); Tiểu học: 16.830 (tăng so năm học trước là 338, tăng so với 2003 là 5.536); THCS: 11.165 (tăng so năm học trước là 450, tăng so với 2003 là 4.252); THPT: 5.947 (tăng so năm học trước là 182, tăng so với 2003 là 2.778)

Trong giai đoạn 2003 - 2020, do Luật cư trú mới được áp dụng nên bình quân hàng năm số học sinh tăng trên 40.000, tập trung ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; Trong đó tăng nhanh tại các quận: Quận 7, Quận 12, quận Gò Vấp, quận Tân Phú, quận Bình Tân, Thành phố Thủ Đức (quận 9, quận 2, quận Thủ Đức cũ) và các huyện ngoại thành: huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi do đây là khu vực đang trong giai đoạn đô thị hóa nhanh và tập trung các khu chế xuất, khu công nghiệp, dân số tăng cơ học cao.

**+ Kết quả thực hiện qui hoạch mạng lưới giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố:**

- Chỉ tiêu đất giáo dục Thành phố giao theo Quyết định 02: 19,042,000 m<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Số học sinh mầm non năm học 2020-2021 ra lớp giảm so với năm học 2019-2020 chủ yếu do ảnh hưởng bởi Dịch Covid-19: một số công nhân, người lao động thất nghiệp, nghỉ việc, về quê; tâm lý còn e ngại nên nhiều gia đình sắp xếp giữ con, em nhỏ tuổi tại nhà ....

- Chỉ tiêu đất giáo dục phê duyệt đến năm 2020 của quận, huyện: 19,179,343 m<sup>2</sup>
- Tổng cộng đất giáo dục hiện hữu: 11,988,452 m<sup>2</sup>; Trong đó:
  - + Đất giáo dục thuộc quy hoạch: 11,014,698 m<sup>2</sup>; Đất giáo dục ngoài qui hoạch: 973,754m<sup>2</sup>;
  - + Diện tích đất giáo dục còn thiếu so với Quyết định 02: 8,027,302m<sup>2</sup>; Tỷ lệ đạt theo Quyết định 02: 57,84%.

**Số dự án, phòng học mới được xây mới và đưa vào sử dụng giai đoạn 2003-2020:**

**Từ nguồn ngân sách:**

- Số dự án: 1.934 dự án (MN: 697; Tiểu học: 704; THCS: 379; THPT: 96; Khác: 58)
- Số phòng học: 22.716 phòng (MN: 4.492; Tiểu học: 8.458; THCS: 6.794; THPT: 2.278; khác: 694)

**Từ nguồn xã hội hóa:**

- Số dự án: 1.040 dự án (MN: 713; Tiểu học: 272; THCS: 15; THPT: 37; Khác: 3)
- Số phòng học: 6.112 phòng (MN: 4.270; Tiểu học: 415; THCS: 287; THPT: 1.007; khác: 133).

Trong năm 2020, toàn Thành phố đưa vào sử dụng 90 dự án với **1.371** phòng học mới (trong đó: số phòng học tăng thêm là 868 phòng) với tổng mức đầu tư: 4.575.601 triệu đồng, cụ thể số phòng học mới lần lượt ở các cấp học như sau:

- + Mầm non : 381 phòng học (tăng thêm 247 phòng).
- + Tiểu học : 429 phòng học (tăng thêm 240 phòng).
- + Trung học cơ sở : 357 phòng học (tăng thêm 237 phòng).
- + Trung học phổ thông : 116 phòng học (tăng thêm 75 phòng).
- + Khác : 88 phòng học (tăng thêm 69 phòng).

**1.3.3. Công tác sửa chữa, mua sắm trang bị cơ sở vật chất, và đồ dùng dạy học:**

**Đối với khối quận, huyện:** dự kiến cấp 513.876 triệu đồng để các quận, huyện thực hiện sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trong hè năm 2020. Cụ thể:

- Tổng kinh phí thực hiện mua sắm: 195.695 triệu đồng. Trong đó:
  - + Mầm non: 64.890 triệu đồng.
  - + Tiểu học: 77.946 triệu đồng.
  - + Trung học cơ sở: 48.391 triệu đồng.
  - + Khác: 4.468 triệu đồng.
- Tổng kinh phí thực hiện sửa chữa nhỏ: 318.080 triệu đồng. Trong đó:
  - + Mầm non: 126.778 triệu đồng.

- + Tiểu học: 105.590 triệu đồng.
- + Trung học cơ sở: 67.647 triệu đồng.
- + Khác: 18.065 triệu đồng.

***Đối với khối Trung học phổ thông:***

Tổng kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch năm 2020 là 111.670 triệu đồng. Trong đó:

- Tổng kinh phí mua sắm: 24.190 triệu đồng.
- Tổng kinh phí sửa chữa: 87.480 triệu đồng.

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn:**

- Giai đoạn 2016-2020 toàn thành phố có 708 dự án lĩnh vực giáo dục được thông qua chủ trương đầu tư, quy mô 13.469 phòng học, với tổng kinh phí 56.606.149 triệu đồng, đến nay đã đưa vào sử dụng 375 dự án với 6.854 phòng học, kinh phí đầu tư 23.675.444 triệu đồng.

- Đối với kế hoạch đầu tư trung hạn cho giai đoạn 2021-2025, hiện nay Thành phố đang hướng dẫn thực hiện quy trình xác định danh mục dự án và sắp xếp thứ tự ưu tiên để trình Hội đồng Nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Đối với 03 dự án, gồm: 02 dự án “Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” với tổng mức đầu tư trong giai đoạn 1 (2017 – 2018) là 791,657 tỷ đồng và giai đoạn 2 (2019 – 2020) là 794,521 tỷ đồng và dự án “Đầu tư trang bị bộ vận động thông minh và Bộ thiết bị vận động ngoài trời cho các trường mầm non trên địa bàn” với tổng mức đầu tư là 190,895 tỷ đồng được Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho phép triển khai tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ghi kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 tại Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 để triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định tuy nhiên do tình hình cân đối ngân sách của Thành phố và chuyển đổi giai đoạn trung hạn đầu tư công tiến độ thực hiện dự án còn chậm.

- Đối với dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường học trên địa bàn thành phố” đã được Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thực hiện theo chương trình kích cầu đầu tư:

- Hiện có trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai và Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền đang lập hồ sơ dự án trình Tổ liên ngành kích cầu của Thành phố thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét tham gia Chương trình để triển khai.

- Trong năm cũng đã phối hợp với Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị “Giải pháp đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường học trên địa bàn Thành phố và giới thiệu nguồn vốn kích cầu đầu tư của Thành phố” nhằm triển khai rộng rãi mô hình thực hiện đến các trường học trên địa bàn các quận, huyện của Thành phố.

**Về công tác mua sắm trang thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và các cấp lớp:** Đã triển khai Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến các quận, huyện để xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm; yêu cầu kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có để lập kế hoạch sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mua sắm bổ sung những thiết bị cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành đối với lớp 1 và tiếp tục đầu tư mua sắm bổ sung cho các cấp lớp. Đến nay, cơ bản các trường Tiểu học có trang thiết bị theo quy định phục vụ dạy - học lớp 1 và tiếp tục đầu tư theo lộ trình đảm bảo đủ số lượng theo danh mục quy định.

#### **1.4. Công tác quản lý tài chính:**

**1.4.1. Đảm bảo kịp thời kinh phí cho yêu cầu hoạt động toàn ngành giáo dục và đào tạo, cụ thể:**

Thực hiện Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp xây dựng dự toán, thẩm tra việc phân bổ dự toán năm 2020. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đầy đủ, kịp thời cho các đơn vị trực thuộc, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị xây dựng dự toán phục vụ hoạt động năm tài chính 2021 và chuẩn bị tốt cho năm học 2021 – 2022.

Tham mưu phương án phân bổ Dự toán cho các đơn vị khối Giáo dục và Đào tạo thành phố khoa học, đầy đủ và kịp thời, đặc biệt là đối với các trường mới thành lập, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý hoạt động tài chính - tài sản của các cơ sở giáo dục thành phố đảm bảo thực hiện đúng, đủ các chế độ theo qui định hiện hành, sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Tranh thủ ngân sách thành phố cấp dự toán chi không thường xuyên khối Giáo dục và trực thuộc để tăng cường trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất là 75 tỉ tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động.

Tình hình ngân sách cấp chi hoạt động thường xuyên:

Dự toán kinh phí năm 2020 toàn ngành như sau:

ĐVT: triệu đồng.

<b>KHỐI</b>	<b>NĂM 2020</b>	<b>NĂM 2021</b>	<b>Năm 2020 so với năm 2019 (tỷ lệ)</b>
1. Khối Giáo dục Quận, Huyện	9.378.725	9.691.009	103 %
2. Khối Giáo dục Thành phố	2.494.541	2.548.706	103 %
3. Khối GDNN trực thuộc Sở	479.104	503.228	105 %
<b>CỘNG:</b>	<b>12.352.370</b>	<b>12.742.943</b>	<b>103 %</b>

Tiếp tục áp dụng hệ số định mức cho vùng khó khăn như: ngoại thành: 1,1; huyện Nhà Bè: 1,2 và huyện Cần Giờ: 1,3

Dự toán năm 2021 tăng 3 % so với chi ngân sách thường xuyên năm 2020.

**1.4.2.** Tiếp tục thực hiện các quy định về học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố; Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 điều chỉnh giảm mức thu học phí đối với Nhà trẻ (được tính như vùng nông thôn theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ ) và cấp Trung học cơ sở theo mức tối thiểu của Nghị định 86/2015/NĐ-CP như sau (thời gian áp dụng từ 01/01/2019).

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Hiện nay, mức học phí giữ ổn định và cập nhật từ năm 2017, như sau:

Cấp học	Năm học 2017 - 2018	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	140.000
Mẫu giáo	160.000	100.000
Tiểu học	Không thu	
Trung học cơ sở	60.000	30.000
Bổ túc trung học cơ sở (**)	100.000	85.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000
Bổ túc trung học phổ thông (**)	120.000	100.000

*Trong đó: Nhóm 1 là Thành phố Thủ Đức, quận và nhóm 2 là các huyện.*

Để đảm bảo hành lang pháp lý tốt nhất cho các cơ sở trường học thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2772/SGDĐT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020 – 2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Công văn 2925/SGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 09 năm 2020 về hướng dẫn khung mức thu các khoản thu thỏa thuận và thu khác đối với các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2020-2021; Công văn 3102A/SGDĐT-KHTC ngày 24 tháng



09 năm 2020 về chấn chỉnh công tác quản lý các khoản thu chi đầu năm 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra trong thời gian phát sinh dịch Covid từ đầu năm 2021, Phòng Kế hoạch Tài chính đã kịp thời hướng dẫn công tác tổ chức chấn chỉnh, chỉ đạo và điều hành trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thu chi học phí và các khoản thu khác trên địa bàn sau thời gian thực hiện việc nghỉ học để cách ly theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. Cụ thể như sau:

- Công văn 267/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 01 năm 2021 về tiếp tục công tác quản lý các khoản thu chi năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Công văn số 589/SGDĐT-KHTC ngày 03 tháng 03 năm 2021 về tổ chức thực hiện các khoản thu học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 khi tổ chức đi học lại sau thời gian ngừng đến trường nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

- Công văn số 1318/GDĐT-KHTC ngày 07 tháng 5 năm 2020 hướng dẫn về tổ chức thực hiện các khoản thu học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 do tạm ngừng các hoạt động dạy và học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra nhằm ổn định tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong đó có việc điều hành giá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong tình hình Dịch bệnh đang diễn ra hết sức phức tạp làm ảnh hưởng lớn đến đời sống và thu nhập của phần lớn người dân trên địa bàn, nhằm ổn định và chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh, học sinh và người dân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã có chỉ đạo các trường ngoài công lập các nội dung cụ thể ổn định mức học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 không tăng so với năm học 2020-2021 tại Công văn số 1729/SGDĐT-KHTC ngày 11 tháng 06 năm 2021 về thực hiện ổn định mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng thời thực hiện tốt các chế độ chính sách về miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập và chế độ chính sách khác cho các đối tượng theo quy định.

Trong năm 2020 đã thực hiện chính sách hỗ trợ là 102.978.244 nghìn đồng (tăng so với năm 2019 là 6.325.362 nghìn đồng). Trong đó: Miễn, giảm học phí là 72.330.730 nghìn đồng, hỗ trợ chi phí học tập là 16.215.640 nghìn đồng, tiền tổ chức học 2 buổi/ngày là 14.431.874 nghìn đồng.

**1.4.3.** Tiếp tục áp dụng định mức chi kinh phí trên học sinh cho ngành giáo dục và đào tạo, định mức ổn định trong thời kỳ 3 năm kể từ năm 2017 và cho các năm tiếp theo Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về định mức phân bổ ngân sách lĩnh vực giáo dục như sau:

<b>Cấp học</b>	<b>Định mức phân bổ NS được giao cho ngành năm 2021 (giữ nguyên mức phân bổ năm 2017)</b>
1. Nhà trẻ	11.028 ngđ/hs/năm
2. Mẫu giáo	8.763 ngđ/hs/năm
3. Tiểu học	5.073 ngđ/hs/năm
4. Trung học cơ sở	4.723 ngđ/hs/năm
5. Trung học phổ thông	
<i>Định mức học sinh trường thường</i>	5.753 ngđ/hs/năm
<i>Định mức học sinh trường chuyên</i>	17.760 ngđ/hs/năm
<i>Trường trực thuộc, khuyết tật</i>	108.613 ngđ/hs/năm

**1.4.4.** Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đối với thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định 4631/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018, Quyết định 3728/QĐ-UBND ngày 03 tháng 09 năm 2019, Công văn 2980/UBND-VX ngày 22 tháng 7 năm 2019, Công văn 4634/UBND-VX ngày 8 tháng 11 năm 2019; Công văn 27/UBND-VX ngày 03/01/2020 về hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo QĐ 3728/QĐ-UBND đối với công chức, viên chức ngành GDĐT; Công văn số 180/UBND-VX ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của HĐND thành phố cho người được tuyển dụng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và các Công văn ban hành theo từng thời điểm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về việc đánh giá, phân loại và hướng dẫn chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND.

Rà soát Dự toán đảm bảo nhu cầu khai thực hiện chế độ trong năm 2021 và các năm tiếp theo đề thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND mới được thông qua cho các cơ sở giáo dục mầm non thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thủ Đức và các quận-huyện.

**1.4.5.** Về giao quyền tự chủ đối với các đơn vị cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý, đã hướng dẫn đơn vị xây dựng phương án tự chủ và đạt 100 % đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định tiếp tục giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ giai đoạn 2018-2020. Đang thẩm định và trình Quyết định tiếp tục giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ giai đoạn 2021-2023.

**1.4.6.** Hướng dẫn các đơn vị thực hiện xây dựng đề án quản lý sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 hướng

dẫn thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công, phòng Kế hoạch Tài chính đã ban hành Công văn số 3706/GDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai việc sử dụng tài sản công đối với các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố và Công văn số 57/GDDĐT-KHTC ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về lưu ý một số điểm thực hiện việc sử dụng tài sản công đối với các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định. Hiện nay các đơn vị đang tiến hành xây dựng đề án, có 08 đơn vị đã xây dựng xong đề án và Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi Sở Tài chính để thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

**1.4.7.** Đã kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn đơn vị áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/1/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Triển khai 100 % các đơn vị trực thuộc Sở sử dụng Phần mềm Kế toán thống nhất và thực hiện Báo cáo Quyết toán – Báo cáo tài chính theo quy định mới theo hình thức trực tuyến giảm thời gian tổng hợp và giảm thiểu tối đa các sai sót do nghiệp vụ kế toán.

**1.4.8.** Triển khai có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công trong đó trọng tâm là thanh toán học phí và các nguồn thu hợp pháp khác phát sinh qua ngân hàng theo Quyết định 241/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Theo đó *“Yêu cầu 100% trường học trên địa bàn đô thị phổ hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.”*

Hoàn thành mục tiêu trong năm học 2020-2021 triển khai **“Kế hoạch thanh toán không sử dụng tiền mặt trong trường học”** trong đó trọng tâm là sử dụng “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu”( không thu phí phần mềm ) đạt 100% các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý triển khai thu học phí, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định 241/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Việc quản lý các nguồn thu hiện nay đã theo hình thức trực tuyến theo phân cấp quản lý tại các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện.

## **2. Những hạn chế cần khắc phục**

### **2.1. Về công tác thống kê, kế hoạch:**

Công tác xây dựng kế hoạch ở một số quận, huyện vẫn còn nặng về định tính, thiếu định lượng, chưa sát thực tế. Công tác xây dựng kế hoạch hàng năm

chưa đảm bảo cân đối các chỉ tiêu điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô trường lớp.

Năm học 2020-2021, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới trường học phủ khắp các phường, xã trên địa bàn Thành phố ở tất cả các ngành học, cấp học, bậc học, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố kể cả các đối tượng vắng lai, không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố. Tuy nhiên, việc đảm bảo chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân số độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) vẫn chưa đạt theo chỉ tiêu đề ra, đến nay đã đạt 293/300. việc phát triển mạng lưới trường ngoài công lập còn mang tính tự phát, chưa đảm bảo quy hoạch mạng lưới phù hợp trong hệ thống giáo dục trên địa bàn thành phố. Số trường ngoài công lập phù hợp quy hoạch đất giáo dục thấp.

Tình trạng đất quy hoạch giáo dục vướng đền bù giải tỏa nhiều dẫn đến tiến độ xây dựng trường, lớp quận, huyện áp lực về sĩ số còn chậm.

Tiến độ thực hiện một số đề án tiến độ vẫn còn chậm, cụ thể: Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật của học sinh thành phố; Đề án “Thư viện tiên tiến hiện đại”.

Năm học 2020-2021, một số cơ sở giáo dục chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của số liệu thống kê giáo dục, chưa sử dụng số liệu thống kê làm pháp lý chính thống để xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị. Nhân sự phụ trách công tác thống kê thường là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi dẫn đến thực hiện không đúng hoặc đầy đủ nội dung, thao thức theo quy định. Công tác rà soát số liệu giữa các bộ phận tại một số phòng giáo dục và đào tạo còn mang tính hình thức, chưa khoa học, chưa có rà soát, đối chiếu với số liệu năm trước nên còn lệch số liệu cơ bản như trường, lớp, học sinh, giáo viên... dẫn đến không đồng nhất về số liệu trong quản lý ngành.

## **2.2. Về cơ sở vật chất:**

Cơ sở vật chất trường học ở một số trường chưa đảm bảo đầy đủ theo qui định tại các Thông tư qui định tiêu chuẩn đánh giá các trường ở các ngành học, bậc học.

Tiến độ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp mở rộng các trường học còn chậm so với tốc độ tăng của dân số và nhu cầu phát triển mạng lưới trường lớp trên địa bàn thành phố.

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất so với quy định hiện hành.

Việc thực hiện mua sắm, bổ sung trang thiết bị cho các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định còn nhiều khó khăn do hạn hẹp về kinh phí ngân sách đầu tư; và các thiết bị như máy vi tính để bàn, máy photo copy, máy lạnh còn chậm so với thời điểm cần có của các đơn vị do phải thực hiện theo hình thức mua sắm tập trung.

Tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường còn bị kéo dài do vướng mắc về Luật Đầu tư công, vướng công tác giải tỏa, đền bù, năm

học 2020-2021 ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 kéo dài nên hầu hết các dự án đều chậm tiến độ ... do đó hạn chế số phòng học mới đưa vào sử dụng ảnh hưởng đến chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học, mục tiêu giảm sĩ số học sinh/lớp và tăng tỷ lệ học 2 buổi/ngày.

Lộ trình xã hội hóa còn nhiều khó khăn trong thực hiện do vướng một số quy định về quy hoạch, đất đai, cơ chế, thủ tục, ...

### **2.3. Về công tác quản lý tài chính, tài sản:**

- Việc kiểm tra và phối hợp trong công tác theo dõi quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính đối với khối giáo dục quận, huyện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã thường xuyên lưu ý, nhắc nhở và hướng dẫn trực tiếp các đơn vị trong việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong quá trình tập huấn, hội nghị và quá trình thẩm định, xét duyệt quyết toán tại đơn vị. Tuy nhiên, ở một bộ phận các cơ sở giáo dục thực hiện chưa đúng qui trình, chưa đầy đủ, còn xây dựng những nội dung chi chưa phù hợp dẫn đến thắc mắc trong nội bộ; Việc thực hiện công khai tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện chưa đầy đủ, đúng theo quy định về thời gian, biểu mẫu, nguyên tắc công khai, chưa lưu trữ đầy đủ các hồ sơ công khai.

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố phải thực hiện rất nhiều, nhu cầu hoạt động để đảm bảo chất lượng dạy và học rất lớn nhưng định mức đầu tư ngân sách theo quy định tỷ lệ chi con người và chi hoạt động là 80/20 đang thực hiện còn thấp so với yêu cầu, ngân sách nhà nước ngày càng khó khăn dẫn đến khó khăn chung về kinh phí hoạt động cho ngành giáo dục và đào tạo.

- Hiện tại một số pháp lý về quản lý tài chính và tài sản chưa phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là quản lý về học phí và các khoản thu khác ở các trường ngoài công lập trong các ngành học, bậc học còn hạn chế, khó đánh giá được tình hình chung của toàn ngành giáo dục. Thực tế trong tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 vừa qua là chưa có tiền lệ, các trường phải chuyển từ dạy trực tiếp sang trực tuyến (online), dẫn đến phát sinh vấn đề thay đổi mức học phí. Mặc dù Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ quan chức năng của quận-huyện đã cố gắng phối hợp giải quyết theo quy định pháp luật nhưng những tranh chấp mâu thuẫn là không thể đảm bảo cân bằng hết các lợi ích của các bên trong quan hệ dân sự này.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản toàn ngành còn những tồn tại cần tiếp tục chấn chỉnh, hoàn thiện:

+ Các đơn vị trường học thực hiện quản lý, sử dụng tài sản còn nhiều mặt chưa đúng quy định hiện hành từ các khâu kiểm kê tài sản, thanh lý tài sản, cập nhật sổ theo dõi quản lý tài sản, công tác mua sắm trang thiết bị, vật tư, sửa chữa nhà trường, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản. Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất của các trường ở các ngành học, bậc học chưa được thiết lập đầy đủ. Trong năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai đến các đơn vị thực hiện các nội dung theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của

Chính phủ, qua đó các đơn vị đã phân nào ý thức và chấn chỉnh được công tác quản lý tài sản, hoàn thiện hồ sơ quản lý tài sản.

+ Còn một số đơn vị do trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do các chủ đầu tư thuộc quận, huyện, Thành phố Thủ Đức chưa thực hiện đầy đủ việc hoàn công, thanh quyết toán công trình; cung cấp hồ sơ pháp lý để bàn giao cho các trường sử dụng nên ảnh hưởng đến tiến độ lập thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; việc này làm ảnh hưởng nhiều hoạt động nhà trường trong việc cập nhật hồ sơ quản lý tài sản; ảnh hưởng đến công tác xây dựng đề án quản lý sử dụng tài sản công theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017.

### **III. NHẬN XÉT**

#### **1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được:**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy cơ quan Sở và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng ban Sở tạo điều kiện cho Phòng Kế hoạch - Tài chính đã hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Tập thể Phòng Kế hoạch - Tài chính là một khối thống nhất, đoàn kết, năng động và chủ động trong mọi công việc, các thành viên vững về chuyên môn, phối hợp tốt nên đã được sự đồng thuận và hỗ trợ của các Sở, ban ngành cùng tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận phê duyệt nhiều chủ trương, chính sách cho ngành.

Hoạt động của Tổ công tác liên ngành xây dựng trường học Thành phố Hồ Chí Minh rất tích cực nên tạo điều kiện cho các quận, huyện xây dựng mới thêm nhiều phòng học làm giảm áp lực căng thẳng thiếu chỗ học ở một số quận, huyện.

#### **2. Nguyên nhân của tồn tại:**

##### **2.1. Công tác thống kê, kế hoạch:**

Một số cán bộ quản lý tại các quận, huyện nhận thức chưa đầy đủ tầm quan trọng của công tác lập và xây dựng kế hoạch do đó chưa chú trọng trong công tác phân công, tổ chức xây dựng kế hoạch. Đội ngũ đảm nhiệm công tác kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thường kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Về đề án chậm tiến độ:

- Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật của học sinh Thành phố: Đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố đúng tiến độ, tuy nhiên do vướng quỹ đất nên hiện nay chưa triển khai được, hiện đã rà soát được vị trí phù hợp tại Đài Phát sóng Quán Tre, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 có diện tích 2 ha đang chờ Ban Chỉ đạo 09 và Ủy ban nhân dân Quận 12 cho ý kiến.

Đa số cán bộ phụ trách thống kê của các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo là công tác kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, dẫn đến chưa có nhiều kinh nghiệm, am hiểu các khái niệm, chỉ tiêu, tiêu chí và thao tác thực hiện báo cáo, dẫn đến khi thực hiện còn sai sót và chậm tiến độ. Một số lãnh đạo cơ sở giáo dục chưa quan tâm nhiều đến tầm quan trọng trong công tác thống kê và thống nhất các nguồn số liệu của đơn vị. Tuy hệ thống thu thập dữ liệu thống kê cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý của ngành, nhưng vẫn còn một số nội dung và hình thức thực hiện sắp xếp chưa khoa học, dễ gây nhầm lẫn.

## **2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nhà trường:**

Do khó khăn về kinh phí nên các đơn vị thường chỉ đầu tư sửa chữa hoặc trang bị bổ sung thiết bị hoạt động mang tính chất nhỏ lẻ, thiếu tính chủ động và chưa có kế hoạch lâu dài trong định hướng công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc về thỏa thuận, phê duyệt mức giá và các vấn đề liên quan khác dẫn đến tiến độ triển khai một số dự án ở các quận huyện còn chậm.

Quy trình chuẩn bị đầu tư các dự án phải thực hiện qua nhiều bước theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định liên quan khác là nguyên nhân dẫn đến thời gian chuẩn bị của 01 dự án kéo dài.

## **2.3. Về công tác quản lý tài chính:**

- Các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế thực sự chưa được hướng dẫn cụ thể và chưa được áp dụng đúng trong thực tiễn; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ban hành từ 2006 nay đã hết hiệu lực, không còn phù hợp với tình hình thực tế và được thay thế bởi Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 nhưng các văn bản hướng dẫn thực hiện vẫn chưa được ban hành dẫn đến hạn chế nhiều mặt trong việc thực hiện tự chủ; chính sách trang bị cơ sở vật chất trường học chưa có các văn bản và cơ chế cụ thể, tình hình kinh phí chung của thành phố còn khó khăn, định mức đầu tư cho học sinh chỉ đáp ứng cơ bản cho chi hoạt động thường xuyên. Vì vậy, việc trang bị cơ sở vật chất cho trường học chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhân sự quản lý tài chính của phòng Kế hoạch Tài chính biến động lớn đã ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác quản lý tài chính ở các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Tại một bộ phận các cơ sở giáo dục trực thuộc, lãnh đạo đơn vị còn chưa quan tâm nhiều đến công tác quản lý tài chính và công tác kế toán, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản pháp quy. Vì vậy, khi xây dựng các chỉ tiêu, định mức chi còn chưa bám sát theo các quy định để xây dựng và thực hiện. Một bộ phận người làm công tác kế toán ở cơ sở chưa thật vững về chuyên môn, còn thiếu kinh nghiệm và hạn chế về nghiệp vụ dẫn đến hạn chế trong thực hiện hồ sơ sổ sách kế toán, báo cáo tổng hợp, công tác tham mưu dẫn đến ở một bộ phận cơ sở có những vi phạm trong quản lý tài chính.

#### **2.4. Quản lý sử dụng tài sản:**

- Phần mềm quản lý tài sản do các cơ quan quản lý hướng dẫn sử dụng còn chưa hoàn thiện; hiện có nhiều phần mềm quản lý chưa thống nhất và liên kết được, ảnh hưởng đến việc cập nhật thông tin, tổng hợp toàn ngành.

- Các văn bản quy định về công tác quản lý tài sản, thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản có nhiều thay đổi và khá phức tạp trong việc tổ chức thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã triển khai, đôn đốc các đơn vị, tổ chức tập huấn chuyên môn; một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa thực hiện tốt việc cập nhật, quản lý, thiết lập hồ sơ sổ sách đầy đủ trong quản lý tài sản.

#### **3. Biện pháp khắc phục:**

- Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ kế toán, cán bộ làm công tác thống kê, kế hoạch, cơ sở vật chất; tiếp tục tập huấn sử dụng phần mềm kế toán và phần mềm quản lý tài sản. Đặc biệt kỹ năng tổng hợp, phân tích số liệu, dự báo trong vận dụng xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục của quận, huyện, thành phố.

- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp làm việc khoa học, xây dựng kế hoạch công tác cụ thể của từng cán bộ, chuyên viên; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện công tác của từng cá nhân, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Phòng.

- Tích cực phối hợp với các phòng, ban chuyên môn để tham mưu, bổ sung, điều chỉnh các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành.

- Tăng cường công tác đi cơ sở, nắm bắt đầy đủ và kịp thời tình hình thực tế của các đơn vị để giúp cho việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản ở các đơn vị đúng qui định, đạt hiệu quả cao; hướng dẫn đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán, xây dựng các định mức khoa học, hợp lý.

- Tích cực phối hợp với Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình của các quận, huyện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố.

## **PHẦN II**

### **Kế hoạch công tác năm học 2021 - 2022**

#### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Mục tiêu định hướng:**

Duy trì ổn định và phát triển quy mô, cơ cấu giáo dục của Thành phố hợp lý, hài hòa tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân Thành phố; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.



Củng cố và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện đại, tập trung cho các trường chuyên, mô hình nhà trường tiên tiến, các trường ở các xã nông thôn mới, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục, nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với nhà nước, người học và xã hội.

Nâng cao nhận thức trong quản lý tài sản công đối với lãnh đạo các đơn vị; nâng cao nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ của bộ phận kế toán, nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước về tài chính, tài sản.

Quản lý tài sản, cơ sở vật chất trường học khoa học, hiện đại, hiệu quả.

Kiểm soát, ổn định giá dịch vụ giáo dục (học phí) các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

### **2.1. Về công tác thống kê - kế hoạch:**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả cao qua ứng dụng phần mềm tin học trong công tác thu thập dữ liệu thống kê giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai. Tổ chức tập huấn, triển khai thu thập dữ liệu thống kê đến 100% các đơn vị từ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp chặt chẽ với phòng, ban Sở để rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê trên hệ thống. Phân tích đánh giá số liệu thống kê làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển của ngành. Tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác thống kê, kế hoạch, đồng thời bổ sung và hoàn thiện các nội dung, hình thức thu thập trên Hệ thống nhằm đảm bảo chất lượng nguồn dữ liệu thống kê đã được rà soát cập nhật trên Hệ thống. Thiết bị phục vụ công tác thống kê được trang bị đầy đủ và bổ sung kịp thời.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án quy hoạch, kế hoạch, chương trình đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025: Đề án “Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”; Đề án “Xã hội hóa ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn đến 2030”; kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2017-2025”; phối hợp các phòng ban trong công tác xây dựng các Chương trình, Đề án..

- Tiếp tục đổi mới cơ chế kế hoạch hóa giáo dục và đào tạo theo hướng tăng cường vai trò quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào việc xây dựng những định hướng phát triển kế hoạch dài hạn và hàng năm của toàn ngành; đồng thời kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu kế hoạch và các định mức đã quy định. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo Thành phố 2021, giai đoạn 2021-2025, kế hoạch năm 2021 và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, quận, huyện làm tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, đảm bảo mọi học sinh trên địa bàn đều có chỗ học đạt chuẩn, và lập kế hoạch xây dựng nhà trường trở thành đơn vị tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế theo các tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

## **2.2. Công tác cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học:**

- Kiểm tra, nắm chắc thực trạng các phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, phòng học tiếng nước ngoài, phòng tin học, thư viện, nhà tập đa năng, phòng giáo dục rèn luyện thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội, ... và các loại thiết bị dạy học ở các ngành học, bậc học. Trên cơ sở đó triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án:

+ Dự án trang thiết bị: “Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh 02 giai đoạn và dự án “Đầu tư trang bị bộ vận động thông minh và Bộ thiết bị vận động ngoài trời cho các trường mầm non trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các trường học.

+ Các dự án về thực hiện đề án đô thị thông minh gồm: “Xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM”, “Xây dựng hệ thống trường học thông minh cho Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền và THPT Nguyễn Du” và “Xây dựng hệ thống trường mầm non thông minh trên địa bàn Quận 1 và Quận 12 của thành phố Hồ Chí Minh”.

+ Các dự án đầu tư thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường Trung học phổ thông và các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố theo Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

- Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014 đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng trường học theo Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp (có điều chỉnh), kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Làm tốt vai trò tổ trưởng tổ công tác liên ngành kiểm tra xây dựng trường học mà UBND Thành phố phân công. Thường xuyên rà soát với các quận, huyện tiến độ thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số

trong độ tuổi đi học để kịp thời tham mưu biện pháp tháo gỡ khó khăn trong việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học.

### ***2.3. Công tác quản lý tài chính, tài sản:***

Nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định Chính phủ đồng thời quy định một cách toàn diện, thống nhất về các vấn đề liên quan đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công, tạo công bằng, minh bạch trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN). Đổi mới cơ bản về giá và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo để đơn vị sự nghiệp công lập có thể tiến tới hạch toán đầy đủ, từ đó chuyển sang cơ chế tự chủ ở mức cao hơn, nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; đối với loại dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) sẽ do Nhà nước ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công và Nhà nước định giá theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập *(Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 08 năm 2021)*.

Tham mưu xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được ban hành kèm theo Quyết định 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên để khẩn trương đề xuất danh mục chi tiết ngành, chuyên ngành đào tạo và các dịch vụ khác của đơn vị mình đang triển khai trong thời gian tới khi Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 sắp hết hiệu lực.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng dự toán và đảm bảo các nguồn lực cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng cho 100 % cán bộ quản lý và giáo viên của các cấp học và tham mưu xây dựng. Dự toán kinh phí đầu tư cơ sở vật chất theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo; Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2021 nhằm triển khai nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định hiện hành

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng dự toán tại các đơn vị trực thuộc và công tác xây dựng dự toán, phân bổ dự toán tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành dự toán thông qua việc đổi mới công tác thẩm tra xét duyệt quyết toán, thông qua việc đổi mới công tác tổ chức xây dựng dự toán và quản lý thu - chi tài chính - tài sản tại 100

% các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc tích hợp hiệu quả các “Phần mềm quản lý tài chính - tài sản” và “Phần mềm quản lý nguồn thu trực tuyến SSC” để thực hiện chủ trương về triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định 241/ QĐ-TTg của Chính phủ ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 và định hướng các năm tiếp theo.

Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng quy chế quản lý tài sản, quy trình, thủ tục tổ chức đấu thầu, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản đảm bảo thực hiện đúng các quy định; Thực hiện đúng theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tham mưu các giải pháp để hoàn thiện cơ chế về thu - chi tài chính và đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị xây dựng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; cơ chế đối với các đơn vị thực hiện tự chủ hoàn toàn.

Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên đối với các Sở ngành, cơ quan tài chính cấp quận, huyện nhằm tham mưu chính sách để Thành phố ban hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc của cơ sở trong công tác điều hành ngân sách giáo dục trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban Sở thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành; giải quyết kịp thời các vấn đề trong công tác quản lý, điều hành đối với các đơn vị trực thuộc và quận huyện.

- Kiểm tra thực trạng, thống kê đầy đủ, chính xác số liệu, hồ sơ nhà, đất các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- Kiểm tra thực trạng, thống kê đầy đủ, chính xác số liệu các phòng học, phòng học bộ môn, phòng tin học, thư viện, nhà tập đa năng, phòng giáo dục rèn luyện thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng truyền thông, phòng hoạt động Đoàn - Đội, ... và các loại thiết bị dạy học. Trên cơ sở đó triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố;

- Tham mưu tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Rà soát, kiểm soát hiệu quả, bình ổn giá học phí các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập.

Tiếp tục triển khai Thực hiện xây dựng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế ở tất cả các cấp học, bậc học trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục thẩm định và trình hồ sơ đề án quản lý tài sản công của các đơn vị trực thuộc theo quy định Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Để thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 theo lĩnh vực được phân công, Phòng Kế hoạch - Tài chính đề ra những nhóm giải pháp đáp ứng yêu cầu hoạt động lĩnh vực kế hoạch, tài chính của ngành giáo dục và đào tạo với nội dung cụ thể như sau:

### **1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa giáo dục, thống kê và xã hội hóa giáo dục:**

- Triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống hóa các thông tin thống kê cần thu thập trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai. Tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ làm công tác báo cáo thống kê ở các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời nguồn dữ liệu, số liệu thống kê. Tổ chức thực hiện thu thập, công bố các số liệu thống kê ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phải đảm bảo thể hiện đầy đủ mọi khía cạnh, lĩnh vực hoạt động của các ngành học, bậc học. Phối hợp với Cục Thống kê Thành phố thực hiện tốt công tác phân tích, xây dựng dự báo về dân số độ tuổi, đảm bảo thực hiện hiệu quả trong xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm, công tác huy động trẻ ra lớp ....

- Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch giáo dục ở tất cả các cấp thông qua việc tăng thêm biên chế, củng cố nhân sự, hướng dẫn phương pháp cập nhật, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hàng tháng, quý, năm; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn, cập nhật những kiến thức mới về xây dựng kế hoạch giáo dục và đào tạo.

- Triển khai các đề án và dự án (đã được Thủ tướng và Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt):

+ Đề án “Xã hội hóa ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn đến 2030”.

+ Đề án “Quy hoạch phát triển ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.

+ Kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh kỳ kế hoạch 2020-2025.

+ Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2017-2025”;

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo thành phố năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo Thành phố:

+ Tham mưu cơ chế chính sách để các trường huy động vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện đại, đón đầu sự phát triển của xã hội, xu hướng hội nhập thế giới.

+ Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn lực từ các cá nhân, đơn vị, tổ chức xã hội trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí giúp cho hoạt động của ngành giáo dục - đào tạo đạt hiệu quả mà xã hội mong muốn.

+ Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả trong các trường công lập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 35/NQ-CP của Chính phủ ngày 4 tháng 6 năm 2019 về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 Quy định về giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch giáo dục và đào tạo hàng năm của quận, huyện và các cơ sở trường học; triển khai việc thực hiện kiểm tra chéo theo giữa các cụm thi đua khối phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

## **2. Nhóm giải pháp đổi mới công tác quản lý tài chính và tài sản:**

- Tham mưu xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được ban hành kèm theo Quyết định 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017, khẩn trương đề xuất danh mục chi tiết ngành, chuyên ngành đào tạo và các dịch vụ khác của đơn vị mình đang triển khai trong thời gian tới khi Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 hết hiệu lực.

- Xác định mục tiêu đổi mới công tác tổ chức và quản lý thu-chi tài chính tại 100 % các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc sử dụng hiệu quả các phần mềm tài chính – tài sản, phần mềm quản lý nguồn thu trực tuyến SSC thực hiện chủ trương về triển

khai thực hiện công tác tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định 241/ QĐ-TTg của Chính phủ ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 và định hướng các năm tiếp theo.

Tổ chức họp giao ban định kỳ từng quý đối với kế toán trưởng, người làm công tác kế toán của các đơn vị nhằm nắm bắt tình hình thực hiện công tác tài chính, tài sản, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp các khó khăn vướng mắc. Tiếp tục tổ chức tập huấn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 cho đội ngũ làm công tác kế toán tại các đơn vị trong toàn ngành.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho chủ tài khoản, đội ngũ làm công tác kế toán; kịp thời triển khai và quán triệt các văn bản pháp quy về lĩnh vực tài chính kế toán trong ngành; Tập huấn mở rộng hướng dẫn cho các đối tượng thuộc các đơn vị thực hiện triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (*Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 08 năm 2021*) đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, phúc lợi đối với người lao động.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng dự toán tại các đơn vị trực thuộc và công tác xây dựng dự toán, phân bổ dự toán tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành dự toán thông qua việc đổi mới công tác thẩm tra xét duyệt quyết toán.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng quy chế quản lý tài sản, quy trình, thủ tục tổ chức đấu thầu, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản đảm bảo thực hiện đúng các quy định; Thực hiện đúng theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục rà soát thực tiễn, đánh giá kết quả thực hiện của gia đoạn trước để tham mưu, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện cơ chế về thu - chi tài chính và đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị xây dựng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; cơ chế đối với các đơn vị thực hiện tự chủ hoàn toàn.

- Tăng cường công tác phối hợp đối với các Sở ngành, cơ quan tài chính cấp quận, huyện nhằm đề xuất, tham mưu với thành phố các chính sách để giải quyết các khó khăn vướng mắc của cơ sở trong công tác điều hành ngân sách giáo dục trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban Sở thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành; giải quyết kịp thời các vấn đề trong công tác quản lý, điều hành đối với các đơn vị trực thuộc và quận huyện.

### **3. Nhóm giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học:**

- Triển khai kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

+ Rà soát các phòng học, phòng bộ môn và các khối phòng phụ trợ theo các Thông tư hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

+ Phối hợp các phòng chuyên môn có liên quan triển khai các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đầu tư, tăng cường, bổ sung, trang bị mới các loại thiết bị dạy học ở các ngành học, bậc học thực hiện lộ trình áp dụng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bám sát, theo dõi tiến độ các dự án về thực hiện đề án đô thị thông minh gồm: “Xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM”, “Xây dựng hệ thống trường học thông minh cho Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền và THPT Nguyễn Du” và “Xây dựng hệ thống trường mầm non thông minh trên địa bàn Quận 1 và Quận 12 của thành phố Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục triển khai dự án trang thiết bị: “Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh 02 giai đoạn và dự án “Đầu tư trang bị bộ vận động thông minh và Bộ thiết bị vận động ngoài trời cho các trường mầm non trên địa bàn” nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các trường học đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 và được ghi kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019.

- Đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường Trung học phổ thông và các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố theo Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

- Tiếp tục tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non, đặc biệt là tại các địa bàn quận, huyện có các khu chế xuất, khu công nghiệp nhằm giải quyết áp lực chỗ học cũng như đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ cho con em công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện rà soát quy hoạch phát triển mạng lưới trường học, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, cũng như phối hợp với các Sở, ngành tham mưu trình cấp thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án.



- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các ngành học, bậc học. Tiếp tục mở rộng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện mua sắm trang thiết bị trường học, đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trường học ở Thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, các trường Trung học phổ thông và đơn vị trực thuộc nhằm đánh giá và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng chủ trương và quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra công tác đầu tư, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của các cơ sở.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa, sửa chữa nhỏ áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, đấu thầu rộng rãi tại các đơn vị trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp với các Phòng chuyên môn, Phòng Giáo dục - Đào tạo Thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện lên kế hoạch đầu tư trọng điểm về tăng kinh phí chi thường xuyên cho việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trong năm học 2021-2022.

#### **4. Nhóm giải pháp phối hợp với các Phòng thuộc Sở:**

##### **4.1. Phối hợp với Văn phòng Sở:**

- Công tác xây dựng và thực hiện dự toán kinh phí khoán chi quản lý hành chính và chi sự nghiệp tại Sở đảm bảo đúng quy định và kịp thời cho các hoạt động chuyên môn ngành cũng như các chế độ chính sách cho cán bộ - công nhân viên cơ quan Sở. Phối hợp xây dựng dự toán chi sự nghiệp Sở phục vụ cho các chương trình, đề án và các mục chi sự nghiệp khác.

- Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính và tài sản có tại cơ quan Sở (tiết kiệm chi phí để có thu nhập tăng thêm, bổ sung trang thiết bị thiếu và thanh lý tài sản hư hỏng). Triển khai thực hiện tốt quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng các công việc liên quan đến công tác của Văn phòng Sở trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

##### **4.2. Phối hợp với Phòng Chính trị tư tưởng:**

- Tham gia Ban công tác Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng của thành phố. Thực hiện các hoạt động trong dự án "Hỗ trợ kỹ thuật sáng kiến thành phố thân thiện với trẻ em"; Đề án Chương trình sửa học đường.

- Theo dõi việc thực hiện kinh phí Bảo hiểm y tế HSSV từ nguồn ngân sách cấp (hỗ trợ 30%) và nguồn đóng góp của HSSV (70%), phối hợp hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2014 về kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với SVHS, Phối hợp kiểm tra, giám sát, quyết toán nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trong việc thực hiện Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chế độ chính sách đối với Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Hướng dẫn kinh phí sinh hoạt hè; Thực hiện Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT về giáo dục kỹ năng sống.

- Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục chú trọng thực hiện đầu tư, cải tạo sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh đảm bảo tốt vệ sinh môi trường, sức khỏe của học sinh theo đúng quy định.

- Phối hợp triển khai công tác Chương trình Môi trường Quốc gia và phòng chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy, an toàn trường học.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng các công việc liên quan đến công tác của phòng Chính trị Tư tưởng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.3. Phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ:**

- Rà soát, xác định, hoàn chỉnh công tác định biên đội ngũ ở các ngành học, bậc học. Đồng thời, tiến hành tổng kiểm tra rà soát tình hình thực hiện giải quyết xét duyệt giờ phụ trội cho giáo viên ở các ngành học, bậc học và ban hành kịp thời Quyết định giao biên chế hàng năm kịp thời cho từng đơn vị cơ sở do Sở trực tiếp quản lý.

- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh các cấp học, bậc học nhằm đáp ứng Chương trình mục tiêu Quốc gia về tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông, chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Thẩm định cấp phép thành lập, hoạt động các trường ngoài công lập, Trung tâm ngoại ngữ - tin học, Giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa, Tư vấn du học, Trung tâm giáo dục hòa nhập và các cơ sở giáo dục khác theo phân công. Rà soát nắm lại thực trạng và hồ sơ pháp lý tình hình cơ sở vật chất của các trường ngoài công lập ở các ngành học, bậc học trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đội ngũ kế toán các đơn vị trực thuộc theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158.

- Phối hợp xây dựng căn cứ pháp lý để đảm bảo nguồn lực cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng cho 100 % cán bộ quản lý và giáo viên của các cấp học và tham mưu xây dựng Dự toán kinh phí đầu tư cơ sở vật chất theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo; Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2021 nhằm triển khai nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định hiện hành.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng, chuẩn hóa thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.4. Phối hợp với Phòng Giáo dục Mầm non:**

- Tiến hành rà soát các tiêu chuẩn và thực trạng trang thiết bị mầm non, xác định số lượng trường chuẩn quốc gia năm học 2021-2022 để có kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho việc công nhận trường chuẩn quốc gia. Thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xây dựng lộ trình trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp xây dựng căn cứ pháp lý để đảm bảo nhu cầu khai thực hiện chế độ trong năm 2021 và các năm tiếp theo để thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND mới được thông qua cho các cơ sở giáo dục mầm non thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thủ Đức và các quận-huyện; thực hiện các chính sách Nghị quyết về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Phối hợp thống kê số liệu xã hội hóa cấp học giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục mầm non trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.5. Phối hợp với Phòng Giáo dục Tiểu học:**

- Trao đổi xây dựng giải pháp tăng tỷ lệ học sinh học 02 buổi/ngày, đồng thời tiến hành khảo sát hiện trạng và đánh giá mức chất lượng tối thiểu, xác định số trường chưa đạt để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Trên cơ sở thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xây dựng lộ trình trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

- Xác định danh mục các trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia năm học 2021-2022, rà soát các trường chuẩn quốc gia hiện hữu ở Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để có giải pháp bổ sung các điều kiện đáp ứng về các chuẩn theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại các địa bàn, đặc biệt tại 03 quận, huyện chưa có trường chuyên biệt công lập gồm: quận 7, huyện Nhà Bè và huyện Hóc Môn. Tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cơ sở chuyển đổi từ trường Chuyên biệt lên Trung tâm.

- Phối hợp thống kê số liệu xã hội hóa cấp học giáo dục tiểu học trên địa bàn Thành phố; trang thiết bị dạy học theo chương trình phổ thông mới.

- Phối hợp thực hiện tham mưu đề án xây dựng chính sách hỗ trợ giáo dục tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Luật Giáo dục 2019 trình Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục tiểu học trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.6. Phối hợp với Phòng Giáo dục trung học:**

Phối hợp triển khai thực hiện nội dung trọng tâm tại các văn bản chỉ đạo cụ thể:

- Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành tại Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 6/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường trung học phổ thông Chuyên.

- Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Phối hợp xây dựng căn cứ pháp lý thu để triển khai Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xây dựng lộ trình trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các

Đề án nhất là việc rà soát CSVC, trang bị phòng máy vi tính đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình GDPT 2018 và Chương trình Tin học theo chuẩn quốc tế;

- Phối hợp trong việc hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch trung hạn 2021-2025 làm cơ sở để các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường hằng năm nhất là đối với các trường chuyên, trường có lớp chuyên, trường năng khiếu và các trường xây dựng mô hình tiên tiến hội nhập.

- Phối hợp hướng dẫn hoạt động xã hội hóa để triển khai các chương trình dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế; tạo cơ chế để các trường phổ thông đẩy mạnh công tác xã hội hóa.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục trung học trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.7. Phối hợp với Phòng Giáo dục Thường xuyên - Giáo dục chuyên nghiệp và Đại học:**

- Thực hiện đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp công tác rà soát, tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học để đạt tiêu chí xây dựng trường học cho các xã nông thôn mới.

- Phối hợp kiểm tra và hướng dẫn thực hiện kinh phí xóa mù chữ và kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung tâm Học tập Cộng đồng.

- Phối hợp thực hiện Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665).

- Phối hợp hướng dẫn các trường cao đẳng, trung cấp công lập thu học phí đối với việc giảng dạy kiến thức văn hóa phổ thông cho học sinh tốt nghiệp THCS học tại các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp theo dõi, hỗ trợ việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho các trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc Sở xây dựng ngành – nghề trọng điểm theo Quyết định 1769/QĐ-LĐTĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Phối hợp thống kê số liệu xã hội hóa Giáo dục thường xuyên và Chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục thường xuyên trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.8. Phối hợp với Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục:**

Phối hợp để thực hiện văn bản số 329/HDLG/GDDĐT-TC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính về nội dung, mức chi đối với hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; chế độ chi công tác tổ chức các kỳ thi ngành giáo dục và đào tạo theo quy định tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT.

- Phối hợp với phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục kiểm tra chỉ tiêu tuyển sinh và kết quả thực hiện tuyển sinh của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng các công việc liên quan đến công tác của phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.9. Phối hợp với Thanh tra Sở:**

Tham gia các Đoàn công tác thanh tra, kiểm tra về mặt quản lý, sử dụng tài sản, quản lý tài chính tại các cơ sở trường học công lập và ngoài công lập theo quy định.

#### **4.10. Phối hợp với Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập:**

Phối hợp với phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất để hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

#### **4.11. Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục:**

- Triển khai thực hiện Thông tư 06/2011/TT-BTTTT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Thông tin Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tham gia xây dựng CSDL về Phổ cập giáo dục - Xoá mù chữ; xây dựng kho học liệu số, xây dựng, ban hành quy định về số định danh (ID) giáo dục.

- Phối hợp triển khai thu thập dữ liệu thống kê giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại website: <http://csdl.moet.gov.vn/> do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

#### **4.12. Phối hợp với Công đoàn Giáo dục Thành phố:**

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục - đào tạo về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính. Công đoàn ngành giáo dục Thành phố hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức góp ý và giám sát thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Thỏa ước Lao động tập thể theo đúng quy trình tổ chức Hội nghị CB-CC-VC, Hội nghị Người lao động và những nguyên tắc của Quy chế dân chủ cơ sở.

Phối hợp báo cáo hoạt động hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước trong lĩnh vực giáo dục, hoạt động tương trợ ngành.